

Bản án số: 613/2018/HS - PT

Ngày: 04- 10- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương và ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 597/2018/TLPT- HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo Lê Văn Hg do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS- ST ngày 30/7/2018 của Toà án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội.

** Bị cáo kháng cáo: Lê Văn Hg; sinh năm ... tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., Hà Nội; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B... (đã chết) và bà Nguyễn Thị H...; có vợ là Trần TTTT và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/10/2002, UBND quận ... quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; ngày 11/4/2007, UBND quận ... quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày 15/4/2012 (bút lục 36G), UBND quận ... quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (bút lục 36a, 36c và 36g); bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017; có mặt.*

** Những người làm chứng: Anh Cung Văn Q...n (sinh năm ...), ông Nguyễn Văn T...g (sinh năm ...), anh Doãn Văn H...o (sinh năm ...) và anh Cung Văn H...i (sinh năm ...); cư trú tại: ..., Hà Nội; đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2017, Lê Văn Hg dùng số điện thoại 0947.205.... gọi đến số 0167.289.... của Cung Văn Q...n (là người quen) hỏi vay tiền; sau đó, Hg cùng Phạm T...H (sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội) và Nguyễn Thanh T...c (sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội) thuê xe ô tô (biển kiểm soát: 30E - ...) của chị Nguyễn T H...a (sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội) để tự lái lên nhà Q...n rồi Hg đi bộ vào nhà Q...n, T...H và T...c ở bên ngoài. Khi Q...n và Hg đang đi bộ từ nhà Q...n sang nhà Nguyễn Văn T... (địa chỉ: ...) để vay tiền thì tổ công tác của Công an thị trấn ...kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Hg về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào khoảng 13 giờ cùng ngày tại tổ 2 thị trấn....

Cơ quan Công an thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Lê Văn Hg 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên trong có: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu là A1), 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 03 gói giấy màu xanh đều chứa chất bột màu trắng (ký hiệu là A2); ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (bên trong có các sim 0947.205.... và 0869.089....).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Hg (số 33, ..., Hà Nội), Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 7462/KLGD - PC54 ngày 29/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục 63) kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (ký hiệu A1) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 3,320gam; chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon và 03 gói giấy (ký hiệu A2) là ma túy loại Heroin, trọng lượng: 0,981gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Hg không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không ký nhận biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 37- 38*), các biên bản về thu giữ và niêm phong vật chứng, phân tích sơ bộ về ma túy (*bút lục 48, 49, 61, 62*) và các văn bản về tố tụng (*bút lục 20- 26*); Lê Văn Hg xác nhận đã bị thu giữ trong túi quần do Hg đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh (*bên trong có ma túy và đã bị thu giữ*) nhưng số ma túy này không phải là của Hg và không biết tại sao ma túy nằm trong túi quần của Hg.

Đối với anh Cung Văn Q...n và chị Ngô Thị A...: Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lê Văn Hg với vợ chồng Q...n và Ngô Thị A... (*bút lục số 170- 177*), Q...n và A... vẫn giữ nguyên lời khai là Hg không sử dụng ma túy tại nhà Q...n; vợ chồng Q...n không biết, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy của Hg; kết quả xét nghiệm (*bút lục 89b*) xác định Q...n âm tính đối với ma túy; xác minh đối với các đối tượng Phạm T...H và Nguyễn Thanh T...c nhưng đều vắng mặt tại nơi cư trú (*bút lục 160- 166*); vì vậy, không đủ căn cứ xác định Hg đã sử dụng ma túy tại nhà Q...n và A... nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Cung Văn Q...n và Ngô Thị A....

Đối với chị Nguyễn T H...a là người cho Hg thuê xe ô tô: Quá trình điều tra xác định chị H...a không biết việc Lê Văn Hg thuê xe ô tô nhằm mục đích gì nên không có căn cứ để xử lý.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS- ST ngày 30/7/2018, Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hg phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Hg 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2018, bị cáo Lê Văn Hg có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Hg; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Hg phù hợp quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Hg đều không thừa nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; những người làm chứng là anh Cung Văn Q...n (*bút lục 84- 89*), ông Nguyễn Văn T...g (*bút lục 90- 96*), anh Doãn Văn H...o (*bút lục 97- 101*) và anh Cung Văn H...i (*bút lục 102- 104*) đều khai nhận tại cơ quan điều tra là nhìn thấy lực lượng Công an thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo Lê Văn Hg 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên trong có: 01 túi nilon (*chứa tinh thể màu trắng*), 02 túi nilon và 03 gói giấy màu xanh (*đều chứa chất bột màu trắng*); Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy lời khai của những người làm chứng đều phù hợp với nhau, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 37- 38*), các báo cáo sự việc và báo cáo bắt giữ của các thành viên trong tổ công tác của Công an thị trấn (*bút lục 40- 47*), phù hợp chính lời khai của Lê Văn Hg tại biên bản phạm pháp

quả tang và các lời khai ban đầu (*bút lục 37, 64, 67 và 68*), phù hợp bản ảnh vật chứng (*bút lục 50- 53*), các tài liệu về thu giữ, niêm phong và kết luận giám định đối với vật chứng đã thu giữ (*bút lục 61- 63*), kết quả xét nghiệm xác định bị cáo dương tính với ma túy (*bút lục 83*), phù hợp với nhân thân của Lê Văn Hg đã nghiện ma túy 16 năm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/12/2017, Lê Văn Hg có hành vi cất giữ trái phép 4,243gam ma túy (*gồm: 3,320 gam Methamphetamine và 0,981 gam Heroin*) thì bị tổ công tác của Công an thị trấn ... kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng là 4,243gam ma túy nêu trên vào hồi 13 giờ ngày 25/12/2017 tại khu vực tổ 2, thị trấn ...(*huyện ..., thành phố Hà Nội*); hành vi của Lê Văn Hg đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); bản án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan như đơn kháng cáo và lời trình bày của bị cáo tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa và không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Văn Hg.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Hg là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Methamphetamine và Heroin là các chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội; ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 3,243 gam chất ma túy các loại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu (*đã 03 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc*) mặc dù đã được xóa và đã hết thời hạn để được coi là

chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Hg 36 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy đã tàng trữ trái phép, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn Hg, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] *Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS- ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện ..., thành phố Hà Nội đối với bị cáo Lê Văn Hg:

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*);

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Hg 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2017.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn Hg phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ...;
- Công an huyện ...;
- TAND huyện ...;
- Chi cục THADS huyện ...
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH